

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Cảnh

**Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Phạm Quốc Khánh

2. Ông Nguyễn Hữu Hoà

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

**Đại diện VKS nhân dân tỉnh N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh Đ; sinh năm 1994; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Số C đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 9/12; bố đẻ: Trần Như H1, sinh năm 1968; mẹ đẻ: Trương Thị D, sinh năm 1969; bị cáo là con duy nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 09-4-2024 của TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Minh Đ 02 năm 6 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-12-2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

**\* Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1960;

2. Ông Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm 1956;

Tại phiên tòa có mặt bị cáo Trần Minh Đ. Vắng mặt: Ông H2, ông Đ1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25-12-2023, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội (PC06) Công an tỉnh N làm nhiệm vụ tại khu vực Quốc lộ B phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 37H-3752 tại trước nhà nghỉ 68 thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định có biểu hiện nghi vấn nên đã mời người làm chứng cùng tiến hành kiểm tra. Nam thanh niên khai nhận tên là Trần Minh Đ. Đ tự giác lấy trong túi đang đeo trước ngực giao nộp 02 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng (Đ khai nhận đó là ma túy đá) và 01 thùng cát tông bên trong chứa 01 túi ni lông màu trắng, trong túi có chứa các hạt tinh thể hình tròn màu trắng và màu ngả vàng (Đ khai nhận đó là thuốc nổ). Tổ công tác niêm phong 02 túi ni lông ma túy đá trên bỏ vào phong bì thư dán kín và niêm phong số thuốc nổ bỏ vào thùng cát tông dán kín. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 37H9 – 3752 đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã đưa Trần Minh Đ cùng số vật chứng thu giữ về trụ sở Công an xã M, huyện M, tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 8558/KL-KTHS ngày 27-12-2023 Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: "Các hạt tinh thể hình tròn dạng cục màu trắng và màu ngả vàng bên trong 01 túi ni lông là thuốc nổ ANFO (là hỗn hợp của Amoni N và dầu khoáng), tổng khối lượng 2,41 kg".

Ngày 29-12-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Minh Đ về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Ngày 05-01-2024 đã tách hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ, chuyển tài liệu và vật chứng cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản án số 12/2024/HS-ST ngày 09-4-2024 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc tuyên phạt Trần Minh Đ 2 năm 6 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra xác định: Trần Minh Đ làm nghề giao hàng cho một số quán ăn ở thành phố N. Khoảng 11 giờ ngày 25-12-2023 có một người đàn ông tên K, sử dụng số điện thoại 0765267362 gọi hẹn Đức 13 giờ 30 phút cùng ngày

có mặt tại khu vực Cầu Đ, thành phố N để nhận hàng đi giao, Đ đồng ý. Đúng hẹn, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 37H9-3752 đến thì thấy một người đàn ông đang ngồi trên xe máy SH màu nâu giới thiệu là K (Đ không biết rõ họ tên, địa chỉ, không nhìn thấy biển số xe máy của K). Tại đây K giao cho Đ 02 túi nilong bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và nói đây là ma túy đá và 01 (một) thùng cát tông và nói bên trong là thuốc nổ. K bảo Đ mang đến nhà nghỉ 68 trên đường Q thuộc khu vực xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giao cho anh H3 có số điện thoại 0832.107.968, K đã trả Đ 300.000 đồng tiền công, khi giao ma túy và thuốc nổ cho H3 thì H3 sẽ trả thêm Đ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền công nữa. Đ đồng ý, mở thùng cát tông ra xem thì thấy trong có túi nilong chứa các hạt tinh thể dạng cục hình tròn màu trắng và màu ngả vàng rồi lấp thùng lại để phía trước xe máy, còn 02 (hai) gói ma túy Đ để vào túi chéo đeo trên người điều khiển xe mang đến điểm hẹn. Trên đường đi Đ được H3 nhắn tin nói Đ phải cẩn thận, vì bên trong là thuốc nổ nên đừng hút thuốc lá. Mặc dù biết hàng hoá đi giao là hàng cấm nhưng do háo lợi nên Trần Minh Đ vẫn nhận vận chuyển. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến địa điểm để giao ma túy và thuốc nổ nhưng chưa kịp giao cho H3 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 19-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trần Minh Đức về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Minh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 56 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 12/2024/HSST ngày 09-4-2024 của TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã tuyên phạt Trần Minh Đ 02 năm 6 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25-12-2023, Trần Minh Đ có hành vi vận chuyển trái phép 2,41kg thuốc nổ ANFO mục đích để lấy tiền công thì bị phát hiện bắt quả tang trước nhà nghỉ F thuộc thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Hành vi của bị cáo Trần Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 BLHS nên quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an, gây diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Nam Định. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ. Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều biện pháp, đặc biệt thông qua các phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về việc nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ cũng như các quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ là vi phạm quy định pháp luật nhưng do coi thường pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi sản xuất, vận chuyển trái phép vật liệu nổ đã gây ra rất nhiều tác hại nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ra các vụ tai nạn thương tâm, tổn hại đến sức khỏe, thiệt hại đến nền kinh tế; ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử kịp thời nhằm tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngăn ngừa tội phạm tương tự có liên quan đến vật liệu nổ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có có thời gian tham gia quân đội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy, Hành vi của bị cáo là thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải có một hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như đề tăng cường phòng ngừa tội phạm chung và mới đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm về buôn bán, vận chuyển hàng cấm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thùng cát tông bên trong có chứa thuốc nổ, được dán tem niêm phong, có chữ ký niêm phong của Vũ Viết C là giám định viên phòng KTHS – Công an thành phố H.

[7] Về tình tiết liên quan của vụ án: Đối với người đàn ông tên K, sử dụng số điện thoại 0765267362 (người giao ma túy và thuốc nổ cho Đ). Xác minh chủ thuê bao số điện thoại là anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1967 ở Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình điều tra anh Đ2 xác định không đăng ký và sử dụng số điện thoại này, anh Đ2 không quen biết, không liên lạc với ai là K ở thành phố N. Đối với người đàn ông tên H3, sử dụng số điện thoại 0832107986 (người đã nhắn tin và sẽ nhận ma túy, thuốc nổ của Đ2). Xác minh chủ thuê bao là chị Trần Thị G, sinh năm 1968 ở Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định. Chị G xác định tháng 12 năm 2023 chị có đến mua và đăng ký chủ thuê bao một sim điện thoại nhưng trên đường về nhà thì chị G làm rơi mất, chị G chưa sử dụng và không nhớ cụ thể số sim điện thoại là như thế nào, chị G không quen biết ai là H3. Do người có tên K và H3 thì tài liệu điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý nên cơ quan điều tra kết thúc điều tra là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 BLHS. Xử phạt Trần Minh Đ 02 (Hai) năm 6 (S) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 6 (S) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 09-4-2024 của TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã xét xử đối với Trần Minh Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 5 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thùng cát tông bên trong có chứa thuốc nổ, được dán tem niêm phong, có chữ ký niêm phong của Vũ Viết C là giám định viên phòng KTHS – Công an thành phố H, bởi 08 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an thành phố H.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa Công an huyện M và Công an tỉnh N. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh N).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Cảnh**

